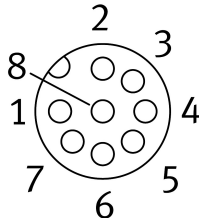


Cáp encoder NEBM-M12G8-E-10-N-R3G8

Số bộ phận: 5212315

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Tên cáp	không giá biển báo
trọng lượng sản phẩm	570 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	8
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	8
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, thiết kế	góc
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 2, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	RJ45
Cổng nối điện 2, số cực/dây	8
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	8
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dải điện áp hoạt động AC	0 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định AC	24 V
Lớp bảo vệ	có
Chiều dài cáp	10 m
Đặc điểm dây dẫn	thích hợp cho máng xích
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	48 mm
Đường kính cáp	5.8 mm
Cấu tạo cáp	1 x 4 x 0,15 mm ² + 4 x 1 x 0,34 mm ²
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.15 mm ²
Mức độ bảo vệ	IP65
Lưu ý về mức độ bảo vệ	IP30 cho giắc cắm Sub-D ở trạng thái lắp

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...80 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cấp linh hoạt	-5 °C...80 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	màu đen